



Independente High School

{rCA_Address} • {rCA_City} • {rCA_Phone} • {rCA12SARC_SchoolDetail-GRSPAN}
{rCA_Hiệu Trưởng}, Hiệu Trưởng
{rCA_Email}

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

Học Khu East Side Union High

830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhdsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyện Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ lý Giám Đốc
Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Sứ mệnh của Trường Trung Học Independence là cung cấp một môi trường học tập được hỗ trợ giúp tất cả học sinh đạt được sự thành công trong học tập và cá nhân.

Chúng tôi rất vui mừng được hoan nghênh quý vị trở lại năm học mới của chúng tôi tại Independence. Chúng tôi khao khát tiếp tục làm việc với giáo viên, học sinh và phụ huynh để nâng cao tất cả các khía cạnh trong cuộc sống học tập của chúng tôi và theo đuổi sự tiến bộ liên tục trong toàn trường. Chúng tôi sẽ cùng nhau tiếp tục truyền thống thành tích học tập xuất sắc của Independence và đẩy mạnh cam kết của Independence đối với sự thành công trong toàn trường lên một tầm cao mới.

Mục tiêu của trường chúng tôi trong năm học 2013-14 bao gồm việc chuyển đổi sang các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung (CCS) trong năm học 2013-14 nhằm hỗ trợ sự thành công trong học tập và cho phép tiếp cận với phương pháp học tập dựa trên tiêu chuẩn; tăng tỉ lệ tốt nghiệp, đặc biệt đối với các phân nhóm. Mục tiêu này bao gồm việc giải quyết sự chênh lệch về cơ hội và phân giới kỹ thuật số và tăng ý thức sở hữu và niềm tự hào của nhà trường thông qua sự tham gia chủ động của học sinh, nhân viên và phụ huynh. Chi tiết của những mục tiêu này được thể hiện trong Kế Hoạch Hành Động WASC và trong Kế Hoạch Riêng đối với Thành Tích của Học Sinh trong năm nay.

Bên cạnh đó, chúng tôi cam kết lắng nghe những vấn đề quan tâm của quý vị, thu thập ý kiến đóng góp của quý vị và gặp riêng quý vị để đảm bảo nhân viên của chúng tôi không ngừng đáp ứng nhu cầu của các học sinh của Independence. Chúng tôi hy vọng đảm bảo rằng tất cả các kênh giao tiếp giữa chúng ta đều công khai và cố gắng đảm bảo rằng sự phối hợp trong toàn trường sẽ diễn ra một cách khăng khít. Bằng cách này, những cải tiến cần thiết đối với trường của chúng ta có thể được thực hiện một cách kịp thời nhất và hiệu quả nhất. Ngoài ra, chúng tôi mong đợi ca ngợi thành tích của các nhân viên tuyệt vời của chúng ta một cách thường xuyên hơn và mong đợi công nhận từng người trong số quý vị về toàn bộ sự chăm chỉ bạn cống hiến mỗi ngày để biến Independence trở thành nơi làm việc tốt hơn cho mỗi chúng ta, một môi trường mời gọi dành cho các đồng nghiệp và bạn bè đồng thời là một môi trường học tập tuyệt vời cho các học sinh trong thung lũng.

Chúng tôi rất đỗi tự hào về trường của chúng tôi, chúng tôi đã được công nhận trong sáu năm sau hoạt động tự xem xét vào mùa xuân năm ngoái. Giáo viên, học sinh và phụ huynh đã làm việc rất chăm chỉ để đạt được điều này. Kỳ công nhận tiếp theo của chúng ta sẽ diễn ra vào năm 2019.

Năm tới chắc chắn sẽ là một năm đầy thử thách, Chúng tôi sẽ thực hiện các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung mới. Số lượng công việc cần giải quyết trong lĩnh vực này sẽ nhiều đến mức khó tin. Nhân viên sẽ được đào tạo mở rộng về lĩnh vực này. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ bắt đầu xem xét và chỉnh sửa chương trình giảng dạy hiện nay với việc thực hiện các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung. Tôi tự tin rằng chúng ta sẽ đồng lòng và giúp đỡ lẫn nhau vượt qua bất kỳ khó khăn nào có thể gặp phải trong năm học sắp tới này. Tôi thực sự mong muốn được chứng kiến sự tiến bộ tích cực của trường chúng ta trong những ngày và tháng sắp tới. Hãy Tiến Lên Những Con Chim Non!!!

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Independence cam kết để phụ huynh tham gia vào quy trình ra quyết định ở trường. Hội Đồng Nhà Trường Independence là cơ quan quản lý chính trong trường. Ủy ban này bao gồm phụ huynh, các thành viên cộng đồng, học sinh, nhà quản lý và các nhân viên được chứng nhận. Cơ quan này chịu trách nhiệm phân bổ ngân sách có mục đích ở trường, phù hợp với các mục tiêu của nhà trường đã được xác định trong Kế Hoạch Riêng của Trường. Chức năng chính của Hội Đồng là hỗ trợ các học sinh thiết yếu về mặt kinh tế-xã hội, học sinh có nhu cầu đặc biệt và những Người Học Tiếng Anh trong trường. Người liên lạc của nhóm này là Hiệu Trưởng nhà trường theo số (408) 928-9510. Ủy Ban Tư Vấn ELAC là một cơ quan quản trị khác bao gồm các phụ huynh và học sinh được bầu chọn để hỗ trợ những Người Học Tiếng Anh tại trường. Người liên lạc của tổ chức này là Ava Chiao (chiaoc@esuhsd.org). Phụ huynh cũng có thể tham gia vào the Ủy Ban Những Người Ủng Hộ Âm Nhạc, Những Người Ủng Hộ Điền Kinh, Nhóm Phụ Huynh Người Gốc Hispanic, Nhóm Ủng Hộ Người Mỹ Gốc Phi và Ủy Ban Văn Hóa của Trường. Để hỗ trợ phụ huynh, Independence tổ chức nhiều đêm thông tin dành cho phụ huynh, bao gồm nhưng không giới hạn ở Đêm Hỗ Trợ Tài Chính và Định Hướng Dành Cho Phụ Huynh của Học Sinh Năm Thứ Nhất. Ngoài ra, hàng năm các cố vấn cũng lên kế hoạch cho các chuyến viếng thăm và hội thảo dành cho phụ huynh bao gồm thông tin về trường cao đẳng, hỗ trợ tài chính và tình trạng tốt nghiệp.

Phụ huynh được chào mừng đến khuôn viên trường Independence và thường xuyên được mời tham gia với vai trò lãnh đạo, tình nguyện viên và người tham gia trong tất cả các hoạt động của trường. Independence cam kết để các thành phần của cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, hoạt động, giám sát và đánh giá chương trình giáo dục của trường nhiều nhất có thể. Nhóm tư vấn, các huấn luyện viên ELD và Nhóm Sẵn Sàng Hành Động của chúng tôi tăng cường và cung cấp nhiều hội thảo hướng dẫn về trường cao đẳng dành cho Phụ Huynh để họ được thông báo về định hướng về trường trung học và cao đẳng của chúng tôi và các con đường sự nghiệp

Để đảm bảo việc liên lạc liên tục, Independence sử dụng School Loop để cung cấp cho phụ huynh quyền truy cập tức thì vào điểm số, sự chuyên cần của học sinh, các chương trình và hoạt động của trường cũng như giúp phụ huynh giao tiếp với nhân viên của chúng tôi. Giáo viên có thể gửi thông báo cho phụ huynh ở xa bằng ngôn ngữ được sử dụng ở nhà học sinh. Tin nhắn tự động, tin nhắn dành cho toàn trường và đối tượng mục tiêu cũng được gửi về nhà hàng tuần. Sáu tuần một lần, Hiệu Trưởng Castro-Stanley sẽ gửi về nhà Tin Thư cùng thẻ báo cáo của học sinh.

Bất kỳ ai muốn tham gia vào trường nên liên lạc với Becky Robles theo số 408-928-9511.

Sau đây là Chính Sách đầy đủ hiện nay về Sự Tham Gia của Phụ Huynh IHS:

Chính sách này được xây dựng với ý kiến đóng góp của phụ huynh, phụ huynh được chỉ định tham vào chương trình Tiêu Đề 1 (học sinh/phụ huynh của Tiêu Đề 1) và nhân viên thông qua Hội Đồng Nhà Trường (SSC) của chúng tôi. Hàng năm, Phụ Huynh tham gia tiêu đề 1 sẽ nhận được bản sao chính sách này mà có sẵn trên trang web của nhà trường và có trong tài liệu được phát trong Đêm Phụ Huynh và Đêm Trở Lại Trường.

Sự Tham Gia của Phụ Huynh vào Chương Trình Tiêu Đề I

1. IHS tổ chức một cuộc họp phụ huynh hàng năm trong đó phụ huynh tham gia Tiêu Đề 1 được mô tả bằng miệng và văn bản các yêu cầu của Tiêu Đề 1 và quyền lợi của họ khi tham gia vào chương trình (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Việt).
2. IHS tổ chức số lượng buổi họp linh hoạt (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Việt)
 - once per semester
 - more often when sufficient parents need or request an informative meeting
 - regular SSC and ELAC meetings always open to Title 1 Parents
3. Chúng tôi để phụ huynh của các học sinh tham gia Tiêu Đề I tham gia một cách có tổ chức, liên tục và kịp thời vào quá trình lên kế hoạch, xem xét và cải tiến các chương trình Tiêu Đề I và chính sách tham gia của phụ huynh Tiêu Đề I.
 - Title 1 parents are informed of and encouraged to join SSC (translation provided upon request)
 - Title 1 parents are informed of and encouraged to join ELAC (translators present)
 - Both of these bodies oversee, discuss, and recommend changes to the use of Title 1 monies and the programs they fund
4. Chúng tôi kịp thời thông báo cho phụ huynh Tiêu Đề I các thông tin về các chương trình Tiêu Đề I (3 thứ tiếng).
 - SSC and ELAC regularly discuss the administration and progress of our Title 1 programs
 - Minutes from SSC and ELAC are available online, and as hard copy (upon request)
5. Chúng tôi giải thích cho các phụ huynh Tiêu Đề I về chương trình giảng dạy, các đánh giá và mức độ thành thạo mà học sinh cần đạt được.
 - Counselors describe (verbally and in writing) this information at parent meetings
 - Teachers provide descriptions of their coursework and expectations on course outlines
 - SSC features speakers/members who describe academic expectations for students
6. Phụ huynh Tiêu Đề I có cơ hội tham gia các cuộc họp thường xuyên để tham gia vào các quyết định liên quan đến việc giáo dục con trẻ
 - Teachers and administrators stand ready to meet with any parent to involve them in such decisions
 - SSC and ELAC provide an official forum in which large-scale decisions of this nature are made, with direct input from parent-members

Chương Trình Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh (SPSA) được xem xét và hoàn thiện hàng năm với ý kiến đóng góp của từng cơ quan này

Thỏa Thuận Học Tập của Cộng Đồng (phụ huynh/học sinh/giáo viên)

Hàng năm, những thỏa thuận này được phát cho tất cả phụ huynh trong Đêm Trở Lại Trường. Các thỏa thuận này có bản bằng Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Việt. Thỏa thuận này nêu vắn tắt cách phụ huynh, toàn thể nhân viên của trường và học sinh chia sẻ trách nhiệm đối với thành tích tốt hơn của học sinh. Thỏa thuận cũng mô tả cách nhà trường và phụ huynh xây dựng mối quan hệ hợp tác để giúp học sinh đạt được sự thành thạo trong tiêu chuẩn nội dung của California. Thỏa thuận được xây dựng thông qua SSC, bởi phụ huynh (bao gồm cả phụ huynh Tiêu Đề I), cùng với ý kiến đóng góp của Nhân Viên và Học Sinh được bầu chọn. Bên cạnh các vấn đề khác, thỏa thuận nêu:

1. Trách nhiệm của nhà trường trong việc cung cấp chương trình giảng dạy và việc giảng dạy chất lượng cao
2. Trách nhiệm của phụ huynh đối với việc hỗ trợ việc học tập của học sinh
3. Tầm quan trọng của việc giao tiếp liên tục giữa phụ huynh và giáo viên thông qua báo cáo về sự tiến bộ của học sinh, tiếp cận với nhân viên và cơ hội được làm tình nguyện và tham gia và quan sát các chương trình giáo dục.

Nâng Cao Khả Năng Tham Gia

IHS khuyến khích phụ huynh Tiêu Đề I tham gia vào các tương tác đầy ý nghĩa với nhà trường. Tổ chức này hỗ trợ quan hệ hợp tác giữa nhân viên, phụ huynh và cộng đồng bằng những cách sau:

1. Giúp phụ huynh Tiêu Đề I hiểu các tiêu chuẩn về nội dung học tập, đánh giá và cách giám sát và nâng cao thành tích của con em.
 - ELAC and SSC meetings discuss these things
 - Parent Meetings discuss these things
 - Teachers and Administrators discuss these in one-on-one meetings
 - Website and Newsletters include this information
2. Cung cấp tài liệu và tập huấn để giúp phụ huynh Tiêu Đề I làm việc với con của mình để nâng cao thành tích của trẻ
 - Training provided through ELAC
 - Handouts and Data presented at SSC
 - Informational handouts from Parent Meetings
3. Hướng dẫn nhân viên, cùng với sự giúp đỡ của các phụ huynh Tiêu Đề I đánh giá những đóng góp của phụ huynh và cách làm việc với phụ huynh như là các đối tác bình đẳng.
 - School Loop, email, and other forums for communication with parents
 - School Leadership encourages teachers to communicate and/or meet with parents
 - SSC and ELAC provides a link between parents and staff
 - Meaningful WASC and SPSA review by all staff (during specific collaboration periods) expound on the Title 1 and parental roles
4. Điều phối và kết hợp chương trình tham gia của phụ huynh Tiêu Đề I với các chương trình khác và tiến hành các hoạt động khác, chẳng hạn như trung tâm nguồn lực phụ huynh, khuyến khích và hỗ trợ phụ huynh trong việc tham gia đầy đủ hơn vào việc giáo dục trẻ.
 - WASC and SPSA are monitored and updated regularly (as required)
 - o Được các nhà quản lý, nhân viên và phụ huynh xem xét
 - o Được các thành viên ELAC và SSC xem xét
 - o Thực hiện nỗ lực để hướng tất cả các nỗ lực về một hướng nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu và cải thiện thành tích của học sinh
5. Phát cho phụ huynh Tiêu Đề I thông tin liên quan đến các chương trình của trường và phụ huynh, các cuộc họp và hoạt động khác dưới hình thức và ngôn ngữ mà phụ huynh có thể hiểu, như được nhắc đến ở trên
 - English/Spanish/Vietnamese Parent Meetings are held
 - Translation provided at ELAC meetings
 - Translation available upon request at SSC meetings
 - Most important and all pertinent documents provided in 3 languages for parents
 - Translation into most languages is sought for one-on-one parent meetings, when needed
6. Hỗ trợ các hoạt động tham gia của phụ huynh theo đúng yêu cầu của phụ huynh Tiêu Đề I
 - SSC uses the SPSA to allot monies to such activities
 - ELAC monitors and makes recommendations to SSC on this allotment
 - Both bodies, and indeed the leadership of IHS stand ready to discuss and support parental involvement activities for Title 1 parents

Khả năng tiếp cận

IHS mang đến cơ hội tham gia cho toàn thể phụ huynh Tiêu Đề I, bao gồm các phụ huynh có mức độ thành thạo Tiếng Anh hạn chế, phụ huynh của học sinh khuyết tật và phụ huynh của các học sinh di trú. Điều này bao gồm việc cung cấp thông tin và báo cáo của nhà trường dưới hình thức và ngôn ngữ mà phụ huynh hiểu.

- As noted above, meetings and printed materials are available in 3 major languages
- Special Education students and their parents are included in all opportunities and encouraged to participate in all collaborative meetings (ELAC, SSC, Parent Meetings)
- We have a strong Migrant Education program, and support is offered to students and parents on a regular basis
- ELAC is particularly active in providing involvement opportunities for parents of students with limited English proficiency

Trung Tâm Thông Tin và Nguồn Lực dành cho Phụ Huynh (PIRC)

PIRC được Bộ Giáo Dục Hoa Kỳ tài trợ. Những trung tâm này cung cấp các dịch vụ tại địa phương và trên khắp tiểu bang. California có hai PIRC: PIRC1, Project Inspire tại Hiệp Hội Giáo Dục Song Ngữ California, Covina, CA và PIRC2, Cal-PIRC ở Học Viện Cambridge, Modesto, CA. www.nationalpirc.org/directory/CA-7.html PIRC1, Project Inspire là kết quả của sự hợp tác giữa Hiệp Hội Giáo Dục Song Ngữ California, Giám Đốc Học Khu Hạt San Bernardino, và Văn Phòng Giáo Dục Hạt Alameda. Project Inspire cung cấp cho phụ huynh các cuộc hội thảo đào tạo và sẽ được tài trợ đến hết năm 2011. Danh sách chủ đề hội thảo và cuốn sách thông tin bằng Tiếng Anh và Tiếng Tây Ban Nha mô tả các dịch vụ có tại: www.bilingualeducation.org/programs_parent.php Workshops are available in multiple languages.

PIRC2, Cal-PIRC đã thành lập ba Trung Tâm Thông Tin và Nguồn Lực dành cho Phụ Huynh tại phía Bắc và Trung California. CalPIRC cung cấp các dịch vụ trực tiếp cho phụ huynh và các trường tại cộng đồng được chọn ở các Hạt Merced và Stanislaus và các khu vực Tây Sacramento. Dự án cũng cung cấp hỗ trợ trên khắp tiểu bang thông qua các cuộc hội thảo, hội nghị và một trang Web. Cal-PIRC sẽ được tài trợ đến hết năm 2011. Bất kỳ khi nào sẵn có, tài liệu được dán bằng Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung, Tiếng Ả-rập và Hơ-mông. www.calpirc.org/

Thường xuyên xem xét Chính Sách Đây

SSC sẽ xem lại chính sách này dưới dạng một mục trong chương trình nghị sự ít nhất hai năm học một lần. Mục đích của việc xem xét này là để đảm bảo rằng các tuyên bố đều cập nhật và chính sách phục vụ nhu cầu của học sinh và phụ huynh Tiêu Đề 1. Nếu phần lớn các thành viên biểu quyết thấy rằng

chính sách là hiện thời và hiệu quả thì chính sách có thể được chấp nhận với tình trạng hiện tại. Nếu phần lớn thành viên thấy cần thực hiện những thay đổi thì cần thực hiện những thay đổi đó và sẽ tiến hành bỏ phiếu để chấp nhận chính sách mới được thay đổi. Cũng như các cuộc họp ở trường, sự hiện diện và thảo luận của phụ huynh của bất kỳ học sinh Tiêu Đề 1 nào luôn được chào đón và khuyến khích.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	752
Lớp 10	802
Lớp 11	783
Lớp 12	821
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	3,158

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	2.8
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.3
Người Á châu	39.5
Người Phi luật tân	19.3
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	32.7
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.8
Người da trắng	4.0
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	0.4
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	51.8
Những Người Học Tiếng Anh	45.4
Học Sinh Khuyết Tật	8.4

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Independence có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Independence và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu East Side Union High để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Ủy Ban An Toàn của Independence họp mặt hàng tháng để xem xét các dữ liệu an toàn và thảo luận các giải pháp đối với các vấn đề an toàn có thể xảy ra. Ủy ban đánh giá sự tiến bộ theo các mục hàng năm và quyết định các mục tiêu cho năm tiếp theo. Các Mục Tiêu An Toàn của năm 2012-2013 đã được xem xét và đánh giá trong tháng 5 năm 2013. Các mục tiêu hiện nay được xem xét hàng tháng với đánh giá cuối cùng được xem xét vào mùa hè năm 2014 bởi Hội Đồng Quản Trị Trường Trung Học East Side Union.

Các Mục Tiêu của Chương Trình An Toàn năm 2013-2014 dành cho Trường Trung Học Independence bao gồm:

- 1: Giảm 50% số vụ bắt nạt trong khuôn viên nhà trường
- 2: Giảm 20% tỉ lệ bỏ học
- 3: Giảm 20% số các vụ sử dụng ma túy và rượu trong khuôn viên nhà trường
- 4: Giảm các vụ trộm và cố ý phá hoại xảy ra trong trường.

Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	11	12	13	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Anh Ngữ	27.	28	23	34	27	29	63	58	52	50	51	58
Toán	28.	27.	28	26	29	28	36	24	18	55	60	66
Khoa Học	31.	31.	31	5	9	10	30	17	30	54	58	60
Khoa Học Xã Hội	31. 4	31. 5	29	12	10	18	16	13	21	55	57	62

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuối Học			
Trường	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	8.51	13.52	3.70
Đuối Học	0.09	0.3	0.16
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	11.87	15.53	5.05
Đuối Học	0.14	0.1	0.15

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đui học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2013

Tổng quan

Học Khu nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với người giám hộ để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của nhà trường được xây dựng vào năm 1976, hầu hết các tòa nhà đã được nâng cấp hoặc sẽ được nâng cấp.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Sáng Kiến A và Sáng Kiến G của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Công tác sửa lại phòng tập thể dục chính đã được hoàn tất. Ngoài ra, học khu đã nỗ lực nâng cấp và tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Đề IV. Independence đã hoàn thành việc nâng cấp phòng thay đồ của học sinh nam và nữ, khiến những phòng này đáp ứng tiêu chuẩn của ADA và Tiêu Đề IV. Trong năm học 2011-13, với sự trợ giúp của ngân sách Sáng Kiến G còn lại và ngân sách bổ sung từ Sáng Kiến E, bể lặn và đua mang tầm cỡ Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống lọc mới, ván lặn và thang ADA. Sân Vận Động Quốc Tế Jim Plunkett/Lee Evans được lắp cỏ mới và lát lại đường đua. Bên cạnh đó, tất cả các sân chính đã được lắp cỏ mới. Các dự án trong tương lai bao gồm khu quần thể nghệ thuật tạo hình mới, tòa nhà quản lý hiện đại và trung tâm nghệ thuật biểu diễn được nâng cấp. Công nghệ tiếp tục là tiêu điểm chính của Independence. Tiền sẽ được dùng để nâng cấp máy tính và bổ sung phòng thí nghiệm di động. Hiện nay toàn bộ khuôn viên trường đã dùng mạng không dây.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[X]	[]	Tòa Nhà A-5 & Tòa Nhà K: vấn đề về cống thoát nước nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà E, Tòa Nhà F, Tòa Nhà M và Phòng Tập Thể Dục Chính: vấn đề về HVAC nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[]	[X]	Tòa Nhà A-5,B-5, C-5, D-5, Tòa Nhà E, Tòa Nhà F, Tòa Nhà Q, nhà vệ sinh: Vấn đề bề mặt bên trong nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[]	[]	[X]	Không có báo cáo mục nào
Điện: Điện	[]	[]	[X]	Không có báo cáo mục nào
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[]	[]	[X]	Nhà Vệ Sinh A-5, Tòa Nhà. D-3, Tòa Nhà M, Phòng Tập Thể Dục Chính, khu vực Sân Vận Động, Sân Tennis và Sân Bóng Chày : Vấn đề về điện nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[X]	[]	Tòa Nhà A-1, Nhà Vệ Sinh Tòa Nhà A-5, Nhà Vệ Sinh Tòa Nhà B-5, Tòa Nhà E và Tòa Nhà F, Tòa Nhà C-3, Tòa Nhà D-3, Tòa Nhà K, Tòa Nhà M, Phòng Tập Thể Dục Nhỏ, Khu Vực Sân Vận Động, Sân Bóng Đá, Sân Tennis và Khu Vực Đường Đua: Vấn đề về nhà vệ sinh, bồn rửa/vòi nước nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[X]	[]	Tòa Nhà M, Phòng Tập Thể Dục Nhỏ, Phòng Tập Thể Dục Chính, Sân Tennis, Sân Bóng Rổ và Khu Vực Đường Đua, Sân Bóng Đá và Khu Vực Sân Vận Động: vấn đề bên ngoài nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Lối Đi Bộ trên Vía Hè: Vía hè nhấp nhô ở nhiều nơi trong khuôn viên trường. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[]	[X]	[]	Sân Tennis và khu Đỗ Xe: Vấn đề vệ sinh nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Khu vực sân vận động: sóc trên sân. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc. Sân bóng đá, khu vực đường đua, sân bóng, sân bóng mềm, sân bóng chày và khu đỗ xe: vấn đề côn trùng nhưng không góp ý nào được báo cáo. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu M&O để lên kế hoạch công việc.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[]	[X]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	148	122.5	123.4
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	1	1	.8
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh			
	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	978
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	28

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	11-12	12-13	13-14
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	0	2	2
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	0	2	2
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	1	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường và diễn ra trong suốt năm học và kỳ nghỉ hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là dữ liệu được thúc đẩy và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Cái mới trong năm nay là chúng tôi đã thành lập ủy ban phát triển nhân viên gồm 6 nhân viên được bầu bởi toàn thể nhân viên. Ủy ban này chịu trách nhiệm đối với toàn bộ công tác thực hiện kế hoạch phát triển nhân viên toàn diện. Trọng tâm của năm nay là các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung mới.

Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các cuộc họp định hướng cho BTSAs và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình hợp tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các buổi họp trong toàn trường và trong phạm vi khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để hỗ trợ các nỗ lực của toàn trường nhằm làm cho chương trình giảng dạy phù hợp với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về nội dung Cốt Lõi Chung cũng như hỗ trợ giảng dạy khả năng đọc viết và phân biệt nhằm đảm bảo thành tích của tất cả học sinh.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ví dụ: Ở cấp trường, với môn Tiếng Anh, giáo viên sẽ kiểm tra hoạt động của học sinh để đảm bảo các chiến lược giảng dạy dựa trên tiêu chuẩn hiệu quả, trong khi với môn Giáo Dục Thể Chất, giáo viên sẽ xem xét dữ liệu trong Biểu Đồ Thể Lực (FitnessGram) nhằm xây dựng các chiến lược giảng dạy hiệu quả dành cho hoạt động giảng dạy liên quan đến sức khỏe thể chất. Học khu cũng mang đến nhiều cơ hội phát triển chuyên môn để mở rộng kiến thức của giáo viên, nâng cao kỹ năng quản lý lớp và tăng cường kho chiến lược hướng dẫn với thực hành tốt nhất của họ.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trường và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	94.6	5.5
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.1	4.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	94.6	5.4
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	97.4	2.6

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	4
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư	.25
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	789

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011-12)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,737	\$1,063	\$5,674	\$80,956
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,727	\$77,737
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,537	\$71,584
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-0.9	2.3
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-2.7	12.0

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,865
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,484
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$89,290
Mức Lương Trung Bình của	\$0	
Mức Lương Trung Bình của	\$0	\$119,946
Mức Lương Trung Bình của	\$117,702	\$128,378
Mức Lương của Giám Đốc	\$217,392	\$202,664
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	39.7%	36.8%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3.5%	4.9%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Ngân sách của trường đến từ chính quyền tiểu bang hoặc liên bang. Ngân sách của từng trường được tạo ra để giải quyết một số nhu cầu của học sinh và được dựa trên pháp chế đã được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Tiêu Đề 1 được dự kiến sẽ giúp đỡ tác động của nghèo đói bằng cách hỗ trợ thêm việc học tập của họ. Tiêu Đề III được dự kiến sẽ hỗ trợ thành tích của những Người Học Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi ngân sách dành cho một mục đích cụ thể có một công thức để quyết định cách phân bổ. Một số phân bổ theo sự ghi danh (CBEDS) và một số theo đặc tính của học sinh (liệu chúng có nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hay không hay liệu chúng có phải là Người Học Tiếng Anh hay không). Cách phân bổ những ngân sách này ở cấp trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh được thông qua ban đầu bởi Hội Đồng Nhà Trường và cuối cùng bởi Hội Đồng Quản Trị.

Independence nhận được:

Ngân Sách Tiêu Đề 1— Những khoản tiền này được dùng để đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội công bằng, bình đẳng và đáng kể nhằm tiếp thu một nền giáo dục chất lượng cao và ít nhất đạt được sự thành thạo.

Ngân Sách Viện Trợ liên quan đến Tác Động Kinh Tế [EIA] - Ngân sách này được dùng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ bổ sung dành cho những người học Tiếng Anh và các học sinh chịu thiệt thòi về kinh tế,

Bằng những ngân sách này, các chương trình sau đang được tài trợ:

Chương Trình Đọc 180

Chương trình hỗ trợ Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của California [CAHSEE] đối với Môn Toán và Các Môn Luyện Tiếng Anh nhằm bao gồm các dịch vụ tư vấn.

Chương trình Khôi Phục Môn Toán tập trung vào các học sinh vượt qua môn Đại Số 1

Chương Trình Tư Vấn Bổ Sung dành cho học sinh lớp 9, những Người Học Tiếng Anh [ELL] và những học sinh có nguy cơ

Trung Tâm bài tập về nhà/gia sư

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch Vụ cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu tới các cơ quan dịch vụ xã hội của Hạt Santa Clara

tư vấn học tập chú trọng vào các sinh viên và tiêu đề Avid, ELd của chúng tôi.

Chất Lượng, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2012

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Tiếng Anh 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại Số I – “Algebra 1” McDougal Littell 2007 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001, 03, 04 Sinh học – “Biology: Web of Life; “Biology” Holt 1998, 1999, 2004 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Hoa Kỳ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Chính Phủ Hoa Kỳ – “We The People” Trung Tâm Giáo Dục Công Dân 2002 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52	28	52	45
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	52	22	55	50
Nam	47	21	55	51
Nữ	58	23	55	48
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	42	12	43	27
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	66	40	69	65
Người Phi luật tân	54	14	56	53
Người gốc Tây ban nha hoặc La	34	8	35	30
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo	42			
Người da trắng	56	20	59	44
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	59	19		69
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	44	20	48	42
Các Học Viên Anh Ngữ	10	15	8	8
Học Sinh Bị Khuyết Tật	11	4	13	15
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	38		36	29

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Văn Khoa	49	52	52	49	50	52	54	56	55
Toán	28	27	22	30	29	28	49	50	50
Khoa Học	56	56	55	50	52	52	57	60	59
Lịch Sử Xã Hội Học	48	48	50	43	43	45	48	49	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012-13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	14.2	34.3	35.3

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	10-11	11-12	12-13
Tất Cả Học Sinh trong Trường	7	3	-8
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	10	-6	-5
Người Phi luật tân	11	11	-32
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-18	9	7
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	9	2	-3
Những Người Học Tiếng Anh	1	15	42
Học Sinh Khuyết Tật			58

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	6	6	6
Các Trường Tương	5	3	4

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013-14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiều Đè I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		13
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		81.3

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trường 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	2,133	16,556	4,655,989
	Tăng trường API	765	751	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	53	519	296,463
	Tăng trường API	656	661	708
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	5	62	30,394
	Tăng trường API		694	743
Người Á châu	Số học sinh	846	5,336	406,527
	Tăng trường API	840	863	906
Người Phi luật tân	Số học sinh	421	1,445	121,054
	Tăng trường API	770	793	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	695	7,488	2,438,951
	Tăng trường API	655	662	744
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	13	105	25,351
	Tăng trường API	756	679	774
Người da trắng	Số học sinh	88	1,278	1,200,127
	Tăng	734	791	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	12	305	125,025
	Tăng trường API	816	799	824
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	1,129	8,310	2,774,640
	Tăng trường API	726	701	743
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	1,244	8,673	1,482,316
	Tăng trường API	739	730	721
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	171	1,515	527,476
	Tăng trường API	466	466	615

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	No	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	Yes	Yes

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011–12 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	653	5,412	418,598
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	18	198	28,078
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân		11	3,123
Người Á châu	293	1765	41,700
Người Phi luật tân	159	524	12,745
Người gốc Tây ban nha hoặc La	163	2345	193,516
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	3	43	2,585
Người da trắng	16	460	127,801
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	1	52	6,790
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	339	2820	217,915
Những Người Học Tiếng Anh	238	1714	93,297
Học Sinh Khuyết Tật	37	361	31,683

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	13.90	15.00	13.30
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	77.66	82.17	81.90
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	17.50	17.40	14.80
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.92	77.13	80.10
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	16.60	14.70	13.10
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.53	77.14	78.73

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2010-11	2011-12	2012-13
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	52	52
Toán	64	60	60
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	54	56
Toán	61	61	63
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	59	56	57
Toán	56	58	60

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất						
Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	44	22	34	37	33	30
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	48	19	33	40	35	25
Nam	54	20	27	39	36	25
Nữ	42	18	40	40	34	26
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	53	41	6	65	35	
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	33	19	48	18	37	45
Người Phi luật tân	46	17	37	38	47	16
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	70	16	14	64	25	11
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	45	26	29	55	29	17

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2012-13)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán		---
Tiếng Anh	2	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật		---
Ngoại Ngữ	6	---
Toán	6	---
Khoa Học	4	---
Khoa Học Xã Hội	4	---
Tất cả các khóa học	22	6.4

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	57	18	25	47	30	23
Các Học Viên Anh Ngữ	95	3	1	74	21	6
Học Sinh Bị Khuyết Tật	89	6	5	86	12	2
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục	73	18	9	82	9	9

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	918
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	88%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	33%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	78.3
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	38.9

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Trường Trung Học Independence của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa dạy nghề (CTE) này dành cho toàn thể học sinh. Ngoài các khóa do Independence cung cấp, học sinh trung học năm ba và năm cuối còn có cơ hội tham gia vào Trung Tâm Nghề Nghiệp Trung Tâm của Hạt (CCOC) và ROP. Các chương trình do Independence cung cấp thuộc lĩnh vực: Tài Chính và Kinh Doanh, Công Nghệ Thông Tin, Học Viện Sư Phạm, Công Nghệ Ô Tô, Học Viện Điện Tử và Nghề Mộc.